

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Nghề nghiệp: Hưu trí

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thành 1, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ông Lý Seo Vần.

Nghề nghiệp cán bộ

Nơi công tác: Ban dân vận Huyện ủy, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T - Sinh ngày: 01 tháng 6 năm 1996 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; T độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T - Sinh năm: 1969, trú tại thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai và bà Trần Thị Kim T - Sinh năm: 1977, hiện ở thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có một tiền sự.

Tại quyết định số 137/QĐ-TA ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đình T tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai, trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 18/7/2016.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/5/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Trần Minh P - Sinh năm: 1988 và chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T là anh Trần Minh P

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

2/ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1992.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T là anh Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Đức T; anh Nguyễn Văn C; anh Lê Quý H; anh Trần Quang H; chị Hoàng Thị A; anh Đỗ Xuân T; anh Bùi Quốc H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/4/2018, Nguyễn Đình T đi bộ từ nhà mình đến nhà vợ chồng anh Trần Minh P, sinh năm 1988 và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã Sơn Hải, huyện B, xin ăn nhờ cơm trưa, sau khi ăn cơm xong T đi ra phòng khách ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước T nhìn thấy chiếc xe máy SUN FAT màu đen, BKS 24B1-141.20 dựng ở phòng khách gần cửa lách thông ra phía nhà bếp, T nhìn xuống ngăn kéo bàn thấy có 01 chìa khóa Việt Tiệp nên T nghĩ sẽ dùng chìa khóa để mở thử khóa xe. T đó T cầm chìa khóa đi đến vị trí dựng xe máy cắm khóa vào ổ vặn thử thấy hệ thống điện của xe hoạt động được, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này. Tuy nhiên tại thời điểm đó chị T vẫn đang ngồi ăn cơm trong buồng nên T chưa thực hiện được hành vi trộm cắp xe vì sợ chị T phát hiện, nghĩ như vậy T đã rút chìa khóa đi ra bàn ngồi uống nước và để chìa khóa lại vị trí cũ để tránh bị chị T nghi ngờ. T ngồi được khoảng 05 phút sau thì thấy chị T bê mâm bát đi ra phía nhà tắm để rửa bát. Khi thấy chị T đi khuất ra phía nhà tắm không còn để ý được T và chiếc xe máy nữa thì T cầm chìa khóa Việt Tiệp đi đến vị trí dựng xe máy cắm vào ổ khóa điện, sau khi mở được khóa điện T lùi xe lại dùng chân trống phụ quay đầu xe hướng ra phía cửa chính rồi dắt xe ra cửa chính. Từ cửa chính T ngồi lên xe và dùng hai chân tiến xe ra đến cuối sân, giáp đầu dốc, cách vị trí dựng xe máy ban đầu là 9, 2 mét thì nghe thấy tiếng chị T gọi là "*Đi đâu đấy*" T ngoái đầu nhìn lại phía sau thấy chị T đang đứng ở trước cửa bếp thì T trả lời là "*Cháu ra đây có tý việc*" chị T bảo "*Mày không lấy xe đi được đâu* " nhưng T giả vờ không nghe thấy mà T tục dùng hai chân điều khiển xe trôi dốc, khi đến lưng chừng dốc thì T nổ máy điều khiển xe đi ra đường QL 4E hướng về Xuân Giao. Đến 11 giờ ngày 19/4/2018 T đi chiếc xe máy này đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 ở thôn Hùng Xuân, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, bán được 700.000đ, sau đó T đã đi mua ma túy và chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG, ngày 18/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 chiếc xe máy SUN FAT BKS 24B1-14120 của anh Trần Minh P có giá trị 4.320.000đ;

Khoảng 08 giờ ngày 25/4/2018 Nguyễn Đình T đi bộ theo dọc đường QL 4E thì gặp anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn Tiến Lợi 2, xã Xuân Giao. T xin đi nhờ xe để đến nhà người quen ở xã Gia Phú chơi. Sau đó anh T điều khiển xe máy Honda AirBlade, BKS 24B1-462.64 chở T đi từ thị trấn Phố Lu theo QL 4E, khi đi qua ngã ba X thì anh T điều khiển xe rẽ vào nhà mình ở thôn T, xã X để gửi con. Về đến sân nhà, anh T tắt máy, dựng chân chống phụ xuống xe thì nhìn thấy con trai đang đứng ở hiên nhà, lúc này anh T có nói "*Quên không mua bánh mì rồi*" và đi vào hiên nhà, T vẫn ngồi trên yên xe và đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này. T nghĩ ra cách giả vờ đi mua bánh mì hộ anh T để tạo lòng tin rồi chiếm đoạt luôn chiếc xe. T liền nói với anh T là "*Để em đi mua bánh mì cho*". Khi đó anh T nghĩ T đi mua bánh mì hộ là thật nên nói với T là "*Mày đi mua hộ anh*" và đưa cho T 20.000đ để mua bánh mì. Sau đó T điều khiển xe đi ra đường QL 4E, đi được khoảng 500 mét T dừng xe lại, mở cốp ra kiểm tra thấy có 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Thị Ân. T kiểm tra thông tin trên đăng ký thấy trùng khớp với xe nên T điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 151 hướng về Tầng Loỏng để tìm nơi tiêu thụ. Sau đó T đi đến Hầm đồ Thu Hương của gia đình anh Vũ Đức T, sinh năm 1982 ở thôn Hợp Giao, xã Xuân Giao cầm cố chiếc xe máy này được 12.000.000đ, số tiền này T đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu hết. Đến ngày 04/5/2018 T đến Công an huyện Bảo Thắng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG, ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 Chiếc xe mô tô Honda Air Blade, BKS 24B1-462.64 của anh Nguyễn Văn T có giá trị 21.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Quá T điều tra xác định bị cáo Nguyễn Đình T là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản riêng, do đó Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường xong cho các bị hại và người liên quan trong giai đoạn điều tra, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe 24B1-141 20 của anh Trần Minh P.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy SUN FAT màu đen, BKS 24B1-141.20 của gia đình anh Trần Minh P có giá trị 4.320.000đ và đã lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Air Blade, BKS 24B1-462.64 của anh Nguyễn Văn T có giá trị 21.000.000đ. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2016, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực T đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải đưa xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX cần xem xét cho bị cáo sau khi phạm tội thì bị cáo đã đến Công an huyện Bảo Thắng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người bị hại anh Trần Minh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy HĐXX cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Trần Minh P và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T ra thì Nguyễn Đình T còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy E5, của anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1986, trú tại thôn Vằng 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng có giá trị 1.450.000đ và hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại OPPO F1S Gold của anh Bùi Quốc H, sinh năm 1994, trú tại thôn Tả Hà 1, xã Sơn Hà,

huyện Bảo Thắng, có giá trị 2.190.000đ. Quá T điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", vì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của hai vụ này là 3.640.000đ, mặt khác thời điểm nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị cáo T là sau khi mượn được điện thoại của anh T và anh H. Do đó bị cáo T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, nên Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2018, xử phạt Nguyễn Đình T với mức phạt tiền là 1.500.000đ. Ngày 02/7/2018 bị cáo Nguyễn Đình T đã chấp hành xong việc nộp phạt. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngoài ra trong quá T điều tra Nguyễn Đình T khai nhận còn có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Hiện nay các cơ quan tiến hành tố tụng tại huyện Sa Pa giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Liên quan đến vụ án còn có anh Nguyễn Văn C là người đã mua chiếc xe máy SUN FAT màu đen, BKS 24B1-141.20 của Nguyễn Đình T. Quá T điều tra xác định khi mua xe anh C không biết nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có nên sau khi mua xe, anh C đã tháo rời ra bán sắt vụn cho một người phụ nữ không quen biết. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe máy này, chỉ thu hồi được biển số xe 24B1-141.20. Xét thấy anh C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Vũ Đức T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô Honda Air Blade, BKS 24B1-462.64 với giá 12.000.000đ. Xét thấy việc anh T nhận cầm cố xe nhưng không biết về nguồn gốc xe là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết. Anh T yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền mà anh đã bỏ ra để cầm cố chiếc xe là 12.000.000đ, quá T điều tra ông Nguyễn Đình T là bố đẻ bị cáo đã trả đủ cho anh số tiền 12.000.000đ, sau khi nhận đủ tiền anh T không có yêu cầu gì, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Quý H là người đã mua chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy E5 với giá 700.000đ và chiếc điện thoại OPPO F1S Gold với giá 2.000.000đ của bị cáo Nguyễn Đình T. Sau khi mua điện thoại anh H đã bán 02 chiếc điện thoại này cho 02 người khách không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Xét thấy tại thời điểm mua bán anh H không biết 02 chiếc điện thoại này là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Đỗ Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy E5 trị giá 1.45.000đ; anh Bùi Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại OPPO F1S Gold trị giá 2.190.000đ. Quá T điều tra ông Nguyễn Đình T là bố đẻ bị cáo T đã bồi thường đủ số tiền trên cho anh T, anh H, sau khi nhận đủ tiền anh T, anh H, không ai có yêu cầu gì, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T, đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản, sau khi nhận lại tài sản anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, đối với số tiền 20.000đ anh đưa cho bị cáo để mua bánh mì, nay anh cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Bị hại anh Trần Minh P yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe máy SUN FAT màu đen, BKS 24B1-141.20 cho anh là 4.320.000đ. Quá T điều tra ông Nguyễn Đình T là bố đẻ bị cáo T đã bồi thường đủ cho anh số tiền 4.320.000đ. Anh P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Đình T là bố đẻ bị cáo Nguyễn Đình T đã bỏ tiền ra để bồi thường cho các bị hại, nay ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Văn C 01 biển số xe máy BKS 24B1-141.20; Thu giữ của ông Nguyễn Đình T 01 xe máy Wave alpha, BKS 24B2-315.39; 01 đăng ký xe số 091638 cấp ngày 05/02/2018 mang tên Nguyễn Đình T.

Quá T điều tra xác định chiếc xe máy Wave alpha, BKS 24B2-315.39 mà bị cáo khai đã sử dụng làm P tiện đi lại khi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy E5, của anh Đỗ Xuân T. Quá T điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình T là bố đẻ bị cáo. Bản thân ông T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy và đăng ký xe cho ông T.

Đối với 01 biển số xe máy BKS 24B1-141.20, do anh Nguyễn Văn C giao nộp. Quá T điều tra xác định nguồn gốc chiếc biển số này anh C khai sau mua được chiếc xe máy SUN FAT màu đen, BKS 24B1-141.20 của bị cáo T, anh C đã tháo rời xe bán sắt vụn, chỉ còn giữ lại biển số xe, khi được cơ quan điều tra thông báo chiếc xe máy này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, anh C đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh Trần Minh P là chủ sở hữu chiếc xe máy SUN FAT, BKS 24B1-141.20, không có nguyện vọng nhận lại chiếc biển số này mà đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xử lý theo quy định của pháp luật, xét thấy chiếc biển số xe này không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tuyên phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại: Các bị hại đều không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ T tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2018.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 24B1 - 141.20 của anh Trần Minh P.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại Nguyễn Văn T; Vắng mặt bị hại Trần Minh P; Bị cáo, bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Trần Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND huyện BT (02);
- Công an Bảo Thắng (2);
- Công an huyện Sa Pa;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại (02);
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

